TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 45/2019/DS-ST**.**
Ngày**:** 27-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Văn Hồng

Ông Phan Minh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2019/TLST–DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST – DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Đ - Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm

Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đ, khóm 1, phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện ủy quyền của ông Vũ Anh Đ là ông Nguyễn Văn Tr *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1981 *(Vắng mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Thị A**,** sinh năm 1981 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Phong, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tròn trình bày:*

Ngày 10/3/2018 Ngân hàng V – chi nhánh thị xã Ngã Năm ký kết hợp đồng tín dụng số 6600000712016212 với ông Nguyễn Văn T theo đó ngân hàng phê duyệt cho ông T vay số tiền gốc 45 triệu, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/ lần với số tiền là 9 triệu/ lần, lãi suất 0,6875%/ tháng, lãi suất quá hạn là 0,89375%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/03/2023. Trong quá trình vay hộ ông T chỉ thanh toán được số tiền lãi trong hạn là 1.715.308 đồng và số tiền lãi tồn đọng chua thanh toán tính đến ngày 27/11/2019 là 4.668.130 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông T phải trả tiền lãi tồn đọng là 4.668.130 đồng tính đến ngày 27/11/2019, ngoài ra ông T còn phải chịu thêm tiền lãi suất của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 6600000712016212 ngày 10/3/2018 kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị A vắng mặt, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông T và bà A được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn phía bị đơn vẫn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng tín dụng số 6600000712016212 ngày 10/3/2018 giữa Ngân hàng V – Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm với ông Nguyễn Văn T là trên cơ sở tự nguyện, đều hợp pháp nhưng ông T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không thực hiện trả lãi cho ngân hàng theo như thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V – Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm, buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền lãi tồn đọng là 4.668.130 đồng tính đến ngày 27/11/2019, ngoài ra ông T còn phải chịu thêm tiền lãi suất của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng 6600000712016212 ngày 10/3/2018 kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị A vắng mặt nhưng ông T, bà A đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại Tòa đại diện nguyên đơn và kiểm sát viên yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà A . Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà A .

[2] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 6600000712016212 với ông Nguyễn Văn T theo đó ngân hàng phê duyệt cho ông T vay số tiền gốc 45 triệu, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/ lần với số tiền là 9 triệu/ lần, lãi suất 0,6875%/ tháng, lãi suất quá hạn là 0,89375%/ tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/03/2023.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi 1.715.308 đồng ngày 10/4/2018. Phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 11/4/2018 cho đến nay là 4.668.130 đồng.

[4] Xét thấy, ông T đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 45.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 10/3/2018, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Vì ông T đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Số tiền lãi tồn đọng ông T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/11/2019 (ngày xét xử) là 4.668.130 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 266; điều 271; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V – Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả tiền lãi vay.

Buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng V – Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm tổng số tiền lãi tồn đọng đến ngày 27/11/2019 là 4.668.130 đồng *(Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm ba mươi đồng).*

Kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V – Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6600000712016212 ngày 10/3/2018.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh